SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN; 13/01/2024 09:15:18

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 31 /2023/TT-BGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

THÔNG TƯ
Ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lí nhà nước về giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024.

Thông tư này thay thế Quyết định số 11/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở.

Việc xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở theo Quyết định số 11/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở được thực hiện đến hết năm học 2023-2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo; người đứng đầu cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở hoặc Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán nhà nước;
- Công báo;
- Bộ trưởng;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDTrH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phạm Ngọc Thưởng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở

(Ban hành kèm theo Thông tư số 31 /2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở (sau đây gọi tắt là xét công nhận tốt nghiệp) bao gồm: điều kiện công nhận tốt nghiệp và hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp; tổ chức xét công nhận tốt nghiệp; trách nhiệm của cơ quan quản lí và cơ sở giáo dục.

2. Quy chế này áp dụng đối với trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp trung học cơ sở; trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục khác thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở hoặc Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục); các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu và căn cứ xét công nhận tốt nghiệp

1. Việc xét công nhận tốt nghiệp nhằm xác nhận trình độ của học sinh và học viên (sau đây gọi chung là học sinh) học hết Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở hoặc Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở.

2. Việc xét công nhận tốt nghiệp phải bảo đảm tính chính xác, công bằng, trung thực, khách quan.

3. Việc xét công nhận tốt nghiệp căn cứ vào kết quả rèn luyện và kết quả học tập năm học lớp 9 của học sinh.

Điều 3. Số lần xét công nhận tốt nghiệp trong một năm

1. Đối với các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, trong năm có học sinh học hết lớp 9, tổ chức xét công nhận tốt nghiệp nhiều nhất 02 (hai) lần. Lần xét công nhận tốt nghiệp thứ nhất được thực hiện ngay sau khi kết thúc năm học. Lần xét công nhận tốt nghiệp thứ hai (nếu có) được thực hiện trước khai giảng năm học mới.

2. Đối với các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, trong năm có học sinh học hết lớp 9, tổ chức xét công nhận tốt nghiệp ít nhất 01 (một) lần ngay sau khi kết thúc năm học.

Chương II
ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ HỒ SƠ DỰ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 4. Điều kiện công nhận tốt nghiệp

Học sinh được công nhận tốt nghiệp nếu có đủ các điều kiện sau:

1. Không quá 21 tuổi (tính theo năm) đối với học sinh học hết Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở; từ 15 tuổi trở lên (tính theo năm) đối với học viên học hết Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở.

Trường hợp học sinh ở nước ngoài về nước, học vượt lớp, học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định, thực hiện theo quy định về độ tuổi theo cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đã hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở hoặc Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở.

3. Có đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

Điều 5. Chính sách ưu tiên

Học sinh được hưởng các chính sách ưu tiên theo quy định hiện hành.

Điều 6. Hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp

1. Đối với học sinh học hết lớp 9 tại cơ sở giáo dục trong năm tổ chức xét công nhận tốt nghiệp, hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp là học bạ học sinh.

2. Đối với học sinh không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp gồm:

a) Đơn đăng kí dự xét công nhận tốt nghiệp;

b) Bản sao hợp lệ giấy khai sinh hoặc căn cước công dân hoặc thẻ căn cước;

c) Bản chính học bạ học sinh hoặc bản in học bạ điện tử có xác nhận của cơ sở giáo dục nơi học sinh đã học hết lớp 9. Trường hợp học sinh bị mất bản chính học bạ hoặc không có bản in học bạ điện tử thì phải có bản xác nhận kết quả rèn luyện và kết quả học tập lớp 9 của cơ sở giáo dục nơi học sinh đã học hết lớp 9.

Chương III
TỔ CHỨC XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 7. Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp

1. Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp (sau đây gọi tắt là Hội đồng) do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập theo đề nghị của cơ sở giáo dục. Mỗi cơ sở giáo dục có học sinh học hết lớp 9 trong năm xét công nhận tốt nghiệp thành lập 01 (một) Hội đồng.

2. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng

a) Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư kí và các Ủy viên. Chủ tịch Hội đồng là hiệu trưởng hoặc giám đốc hoặc thủ trưởng (sau đây gọi chung là người đứng đầu) của cơ sở giáo dục hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo

dục; Phó Chủ tịch Hội đồng là cấp phó của người đứng đầu hoặc tổ trưởng tổ chuyên môn của cơ sở giáo dục; Ủy viên Hội đồng là giáo viên, trong đó có giáo viên chủ nhiệm lớp 9, đại diện Hội đồng trường, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của cơ sở giáo dục; Thư kí Hội đồng được chọn trong số các Ủy viên Hội đồng. Số lượng thành viên Hội đồng là số lẻ, tối thiểu 07 (bảy) người.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng:

- Kiểm tra hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này;

- Xét công nhận tốt nghiệp cho học sinh theo điều kiện công nhận tốt nghiệp quy định tại Điều 4 của Quy chế này;

- Lập danh sách học sinh đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp gửi cơ sở giáo dục trình Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt;

- Được sử dụng con dấu của cơ sở giáo dục trong các văn bản của Hội đồng.

Điều 8. Quy trình xét công nhận tốt nghiệp

1. Cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch xét công nhận tốt nghiệp; thông báo công khai kế hoạch xét công nhận tốt nghiệp, trong đó hướng dẫn cụ thể thời gian, hình thức gửi hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp cho đối tượng học sinh được quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy chế này trước ngày tổ chức xét công nhận tốt nghiệp ít nhất 30 ngày; tiếp nhận và chuẩn bị hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này để bàn giao cho Hội đồng.

2. Học sinh thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy chế này gửi hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy chế này đến cơ sở giáo dục có tổ chức xét công nhận tốt nghiệp theo hướng dẫn của cơ sở giáo dục.

3. Căn cứ hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp, Hội đồng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp cho học sinh; lập biên bản xét công nhận tốt nghiệp và danh sách học sinh được đề nghị công nhận tốt nghiệp. Biên bản đề nghị công nhận tốt nghiệp phải có đầy đủ họ tên, chữ kí của các thành viên Hội đồng.

4. Hội đồng gửi hồ sơ đề nghị công nhận tốt nghiệp cho cơ sở giáo dục trình Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị công nhận tốt nghiệp;

b) Biên bản và danh sách học sinh được đề nghị công nhận tốt nghiệp.

5. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo ra quyết định công nhận tốt nghiệp cho học sinh theo đề nghị của cơ sở giáo dục.

Điều 9. Cấp bằng tốt nghiệp

1. Học sinh được công nhận tốt nghiệp thì được cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở.

2. Việc quản lí, cấp phát, chỉnh sửa, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung học cơ sở được thực hiện theo quy định về quản lí văn bằng, chứng chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÍ VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Căn cứ quy định tại Quy chế này chỉ đạo việc tổ chức xét công nhận tốt nghiệp trên địa bàn.

2. Bảo đảm nguồn kinh phí và các điều kiện để tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Quyết định số lần xét công nhận tốt nghiệp và thời gian xét công nhận tốt nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra các Phòng Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục tổ chức xét công nhận tốt nghiệp, cấp và quản lí bằng tốt nghiệp trung học cơ sở.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bảo đảm nguồn kinh phí và các điều kiện để tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Căn cứ quy định tại Quy chế này chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

2. Bảo đảm nguồn kinh phí và các điều kiện để tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

Điều 13. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lí tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

2. Ban hành quyết định thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp của các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lí.

3. Ban hành quyết định công nhận tốt nghiệp cho học sinh và cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở cho học sinh đã được công nhận tốt nghiệp.

4. Lưu trữ hồ sơ đề nghị công nhận tốt nghiệp, danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp và hồ sơ quản lí bằng tốt nghiệp trung học cơ sở theo quy định.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện bảo đảm nguồn kinh phí và các điều kiện để tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

6. Báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả xét công nhận tốt nghiệp và danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

1. Tổ chức việc xét công nhận tốt nghiệp theo quy định tại Quy chế này.

2. Trình Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp của cơ sở giáo dục.

3. Công bố danh sách học sinh dự xét công nhận tốt nghiệp và chuẩn bị hồ sơ dự xét công nhận tốt nghiệp bàn giao cho Hội đồng.

4. Chuẩn bị điều kiện làm việc của Hội đồng.

5. Xác nhận kết quả rèn luyện và kết quả học tập của học sinh trong năm học lớp 9 cho học sinh đã theo học hết lớp 9 tại cơ sở giáo dục bị mất bản chính học bạ hoặc bản in học bạ điện tử.

6. Tổ chức cho học sinh học lại; rèn luyện trong kì nghỉ hè; kiểm tra, đánh giá lại các môn học, hoạt động giáo dục trong kì nghỉ hè theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và xác nhận hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở hoặc Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở (nếu đủ điều kiện) cho học sinh thuộc các đối tượng sau:

a) Học sinh chưa được công nhận hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở hoặc Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở trong năm học lớp 9 do kết quả học tập cả năm học lớp 9 xếp loại Chưa đạt (hoặc học lực cả năm xếp loại yếu, kém).

b) Học sinh chưa được công nhận hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở hoặc Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở trong năm học lớp 9 do kết quả rèn luyện cả năm học lớp 9 xếp loại Chưa đạt (hoặc hạnh kiểm cả năm xếp loại yếu).

c) Học sinh chưa được công nhận hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở hoặc Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở do nghỉ học quá 45 buổi trong năm học lớp 9 xin học lại.

d) Học sinh quá 21 tuổi đã học hết Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở nhưng chưa được công nhận tốt nghiệp xin học lại lớp 9 theo Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở với cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở.

7. Trình Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận tốt nghiệp và công bố danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp sau khi có quyết định công nhận của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo; cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời; tổ chức phát bằng tốt nghiệp cho học sinh được công nhận tốt nghiệp.

8. Lưu trữ hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Khen thưởng, xử lí vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Cá nhân, tổ chức có thành tích trong việc xét công nhận tốt nghiệp được đề nghị khen thưởng theo quy định của Nhà nước về thi đua, khen thưởng.

2. Cá nhân, tổ chức vi phạm quy định của Quy chế này bị xử lí theo quy định của pháp luật.

3. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.